

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 12 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2. Bà **Trần Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Cô **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 651/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1041/2022/QĐXXST-HN ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 19B P, phường T, quận N, TP Cần Thơ. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Ng**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 19B P, phường T, quận N, TP Cần Thơ. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh Ng tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận N, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên khoảng thời gian sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng ông bà thiếu sự quan tâm đến nhau, cả hai bất đồng về nhiều mặt. Cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn,

thay đổi nhưng vẫn không mang lại kết quả. Từ đầu năm 2019, ông bà đã sống ly thân. Nay, ông xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh Ng.

Về con chung: Ông xác định có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Th (nam), sinh ngày 13/4/2009 và Nguyễn Lê Minh Đ (nam), sinh ngày 21/3/2012. Hiện, cháu Nguyễn Hoàng Th đang sống với ông, cháu Nguyễn Lê Minh Đ đang sống với bà Ng. Nay ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Th, không yêu cầu bà Ng phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Th; đối với cháu Minh Đ, ông thống nhất tiếp tục giao cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi cháu Minh Đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Ng có bản tự khai trình bày ý kiến như sau:* Bà xác định bà và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng hợp pháp, có sự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận N, thành phố Cần Thơ. Thời gian mới cưới về vợ chồng ông bà sống đầm ấm, hạnh phúc; tuy nhiên, khoảng thời gian 03 năm nay giữa vợ chồng ông bà luôn bất hòa, không còn sự tôn trọng, thấu hiểu và quan tâm chia sẻ cuộc sống gia đình. Cuộc sống chung hiện nay đã không còn hạnh phúc và ông bà đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Do vậy, nay ông T yêu cầu xin ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý.

Về con chung: Giữa bà và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Th (nam), sinh ngày 13/4/2009, hiện đang sống với ông T và cháu Nguyễn Lê Minh Đ (nam), sinh ngày 21/3/2012, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà có mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Minh Đ, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi cháu Minh Đ; bà thống nhất giao cháu Hoàng Th cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Do điều kiện bận công việc nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà để bà được chấm dứt hôn nhân về mặt pháp lý với ông T.

Tại phiên tòa hôm nay:

Phía bị đơn – bà Nguyễn Thị Thanh Ng vắng mặt.

Phía nguyên đơn – ông Nguyễn Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh Ng; xin được nuôi cháu Hoàng Th, không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng, đồng ý giao cháu Minh Đ cho bà Ng nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi cháu Minh Đ; xác định không có tài sản chung, nợ chung. Ông đồng ý để Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ nhận định:

Về thủ tục: Do phía bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn, do vậy Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn – bà Nguyễn Thị Thanh Ng là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh Ng có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2007 tại UBND phường Thới Bình, quận N, thành phố Cần Thơ nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, khi có phát sinh tranh chấp sẽ thuộc sự điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp ly hôn*”. Do bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Ng có địa chỉ cư trú tại quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân, cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày rằng hôn nhân ban đầu là tự tìm hiểu, có tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng khoảng thời gian 03 năm trở lại đây có nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, luôn bất hòa, không còn sự tôn trọng, thấu hiểu và quan tâm chia sẻ cuộc sống gia đình. Cuộc sống chung hiện nay đã không còn hạnh phúc. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có ý kiến mong muốn được ly hôn vì hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông T và bà Ng.

Về nuôi con chung: Giữa ông T và bà Ng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Th (nam), sinh ngày 13/4/2009 và cháu Nguyễn Lê Minh Đ (nam), sinh ngày 21/3/2012. Hiện cháu Th đang sống với ông T, cháu Đ đang sống với bà Ng. Khi ly hôn cả ông T và bà Ng đều có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung như hiện tại. Đồng thời, cháu Th và cháu Đ đều đã trên 07 tuổi và các cháu đã có bản tự khai, cháu Th mong muốn được tiếp tục sống với ông T, cháu Đ có mong muốn được tiếp tục sống với bà Ng. Do cháu Th và cháu Đ đều có nguyện vọng giống với nguyện vọng của ông T, bà Ng và tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu Th, cháu Đ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng nên ghi nhận tiếp tục giao cháu Th cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do cả ông T, bà Ng đều không có yêu cầu. Việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện của ông T, bà Ng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tuy nhiên, vì lợi ích mọi mặt của cháu Nguyễn Hoàng Th và cháu Nguyễn Lê Minh Đ, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình để dành quyền lợi được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T, bà Ng không

ai được quyền cản trở. Đồng thời người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Ngoài ra, các bên còn quyền yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Do nguyên đơn, bị đơn xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện khác.

Về nợ chung: Do nguyên đơn, bị đơn xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a, c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh Ng.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Hoàng Th (nam), sinh ngày 13/4/2009 cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Thanh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao cháu Nguyễn Lê Minh Đ (nam), sinh ngày 21/3/2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T và bà Ng không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu Th và cháu Đ, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn – ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nguyên đơn ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000250 ngày 02/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ được chuyển thành án phí hôn nhân.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTPCT;
- VKSNDQNK;
- THADSQNK;
- Các đs;
- UBND phường Thới Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG